

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Mỏ; Chuyên ngành: Khai thác mỏ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: VŨ TRUNG TIẾN

2. Ngày tháng năm sinh: 14/04/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Quỳnh Hoa, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12 dãy E2, Tổ dân phố số 4, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Khai thác hầm lò, Khoa Mỏ, Phòng 505-C12 tầng, Trường đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại di động: 0962541568; E-mail: vutrungtien@gmail.com;
vutrungtien@humg.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 12/2002 ÷ 9/2004: GV tập sự tại bộ môn Khai thác hầm lò, Khoa Mỏ, trường Đại học Mỏ-Địa chất.

- Từ tháng 9/2004 ÷ 6/2009: GV tại bộ môn Khai thác hầm lò, Khoa Mỏ, trường Đại học Mỏ-Địa chất.

- Từ 06/2009 ÷ 09/2009: Phó trưởng bộ môn Khai thác hầm lò, Khoa Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội.

- Từ 09/2009 ÷ 06/2013: Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Mỏ và Công nghệ Trung Quốc.

- Từ 01/2017 ÷ nay: Phó Trưởng Khoa Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội.

Chức vụ cao nhất: Phó Trưởng Khoa Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Địa chỉ cơ quan: Số 18, phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: +84 24 3838 8821

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm: Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 16 tháng 12 năm 2002; số hiệu bằng: B0210117; số vào sổ: 43-0613; ngành: Khai thác mỏ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 31 tháng 12 năm 2007; số hiệu: A0035263; số vào sổ cấp bằng: 000448; ngành: Khai thác mỏ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng tốt nghiệp Tiến sĩ và bằng học vị Tiến sĩ ngày 16 tháng 06 năm 2013; số hiệu: 102909201301000001 và 1029022013000017; ngành: Khai thác mỏ; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Mỏ và Công nghệ Trung Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Thiết kế công nghệ và kỹ thuật khai thác mỏ;

- Hướng nghiên cứu 2: Điều khiển áp lực và kỹ thuật an toàn trong khai thác mỏ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **19** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ Khai thác mỏ và đã được cấp bằng, trong đó hướng dẫn chính **17** học viên và hướng dẫn phụ **02** học viên.

- Đang hướng dẫn chính **01** học viên cao học làm luận văn thạc sĩ Khai thác mỏ, Quyết định giao đề tài số 948/QĐ-MĐC ngày 28/9/2022, dự kiến bảo vệ đầu tháng 7 năm 2023;

- Đã chủ trì hoàn thành **02** đề tài NCKH cấp cơ sở;

- Đang chủ trì **01** đề tài NCKH trọng điểm cấp Quốc gia thuộc Bộ Công Thương (Đã bảo vệ cấp cơ sở tháng 2/2023)

- Đã công bố **33** bài báo khoa học, trong đó:

+ Có **07** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục Scopus;

+ Có **14** bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế và trong nước;

+ Có **12** bài báo đăng trên hội nghị khoa học quốc tế và trong nước.

- Số lượng sách đã xuất bản: **01** cuốn sách chuyên khảo; **01** sách tham khảo và **01** giáo trình tại nhà xuất bản có uy tín trong nước.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016- 2017 (Quyết định số 1315/MĐC-TĐKT ngày 09/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất).

- Giấy khen của Hiệu trưởng năm học 2017-2018 (Quyết định số 1111/MĐC-TĐKT ngày 15/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giấy khen của Đảng ủy Trường đại học Mở - Địa chất cho đảng viên: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2017 (Quyết định số 210-QĐ/ĐU ngày 22/12/2017);

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2019-2020 (Quyết định số 995/QĐ-MĐC ngày 15/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất).

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021” (Quyết định số 913/QĐ-BGDĐT ngày 01/04/2022);

- 02 sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ năm 2022 của cá nhân đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (QĐ số 2803/QĐ-BGDĐT ngày 29/9/2022).

- Giấy khen của Hiệu trưởng năm học 2021-2022 (Nghị quyết Số 03/NQ-HĐT ngày 19/01/2023 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mở - Địa chất);

- Giấy khen của Đảng ủy Trường đại học Mở - Địa chất cho đảng viên: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2022 (Quyết định số 401-QĐ/ĐU ngày 15/12/2022);

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nhà giáo và hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của nhà giáo:

- Là một giảng viên có năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác;

- Được đào tạo chính quy từ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để giảng dạy, xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; có đủ năng lực biên soạn sách, giáo trình giảng dạy phù hợp với chuyên môn;

- Có đủ khả năng hướng dẫn sinh viên đại học, học viên cao học và nghiên cứu sinh hoàn thành tốt đồ án, luận văn, luận án trong lĩnh vực nghiên cứu;

- Có đủ năng lực đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao. Đã và đang thực hiện các đề tài các cấp với tư cách là chủ nhiệm đề tài cũng như người tham gia;

- Thường xuyên học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo; tham gia các công tác và hoạt động của Nhà trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 15 năm (không tính 01 năm 9 tháng hợp đồng, tập sự giảng dạy và 03 năm 10 tháng đi học NCS tại Trung Quốc).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	0	0	04	09	321,6	370,0	691,6/793,0/202,5
2	2018-2019	0	0	04	05	138,0	325,0	463,0/509,0/202,5
3	2019-2020	0	0	01	06	229,8	205,0	434,8/479,4/202,5
03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	01	03	195,0	92,5	287,5/356,7/189,0
5	2021-2022	0	0	04	01	157,5	370,0	527,5/564,8/189,0
6	2022-2023	0	0	00	02	225,0	0,0	225,0/269,9/189,0

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Trung

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học và bảo vệ luận án TS tại Trung Quốc từ năm 2009 đến 2013.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
I	HƯỚNG DẪN NCS							
II	HƯỚNG DẪN HVCH							
1	Trần Văn Chính		x		x	03/9/2013 ÷ 30/04/2014	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 403/QĐ-MĐC ngày 19/5/2014
2	Lê Minh Thuấn		x		x	03/9/2013 ÷ 30/04/2014	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 403/QĐ-MĐC ngày 19/5/2014
3	Nguyễn Văn Hiếu		x	x		18/9/2014 ÷ 30/04/2015	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 246/QĐ-MĐC ngày 29/5/2015
4	Phan Bá Duyên		x	x		11/3/2016 ÷ 31/10/2016	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 2678/QĐ-MĐC ngày 26/12/2016
5	Nguyễn Quốc Trung		x	x		5/9/2016 ÷ 30/04/2017	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 720/QĐ-MĐC ngày 31/5/2017
6	Lê Mạnh Hùng		x	x		13/3/2017 ÷ 31/10/2017	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 1791/QĐ-MĐC ngày 21/12/2017
7	Nguyễn Văn Tứ		x	x		13/3/2017 ÷ 31/10/2017	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 1791/QĐ-MĐC ngày 21/12/2017
8	Nguyễn Văn Ngọc		x	x		18/9/2017 ÷ 30/04/2018	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 865/QĐ-MĐC ngày 10/7/2018
9	Đỗ Văn Viên		x	x		18/9/2017 ÷ 30/04/2018	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 865/QĐ-MĐC ngày 10/7/2018
10	Nguyễn Thế Linh		x	x		12/3/2018 ÷ 31/10/2018	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 02/QĐ-MĐC ngày 04/01/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
11	Nguyễn Văn Duy		x	x		12/3/2018 ÷ 31/10/2018	Trường ĐH Mở-Địa chất	Quyết định số 02/QĐ-MĐC ngày 04/01/2019
12	Lương Thanh Chung		x	x		12/3/2018 ÷ 31/10/2018	Trường ĐH Mở-Địa chất	Quyết định số 02/QĐ-MĐC ngày 04/01/2019
13	Phạm Thành Công		x	x		10/9/2018 ÷ 30/04/2019	Trường ĐH Mở-Địa chất	Quyết định số 979/QĐ-MĐC ngày 30/7/2019
14	Trần Mạnh Hà		x	x		16/9/2019 ÷ 31/5/2020	Trường ĐH Mở-Địa chất	Quyết định số 1102/QĐ-MĐC ngày 3/11/2020
15	Phạm Minh Đức		x	x		30/3/2020 ÷ 30/11/2020	Trường ĐH Mở-Địa chất	Quyết định số 469/QĐ-MĐC ngày 07/6/2021
16	Lê Văn Trường		x	x		14/9/2020 ÷ 31/5/2021	Trường ĐH Mở-Địa chất	Quyết định số 551/QĐ-MĐC ngày 10/6/2022
17	Lê Văn Văn		x	x		14/9/2020 ÷ 31/5/2021	Trường ĐH Mở-Địa chất	Quyết định số 551/QĐ-MĐC ngày 10/6/2022
18	Nguyễn Hồng		x	x		15/3/2021 ÷ 30/11/2021	Trường ĐH Mở-Địa chất	Quyết định số 551/QĐ-MĐC ngày 10/6/2022
19	Phạm Văn Thắng		x	x		15/3/2021 ÷ 30/11/2021	Trường ĐH Mở-Địa chất	Quyết định số 551/QĐ-MĐC ngày 10/6/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
	-						
II	Sau khi được công nhận TS						

1	Phương pháp xây dựng đường đặc tính hạ áp thực tế và quy trình xác định chế độ làm việc hợp lý của quạt gió chính ở các mỏ hầm lò	TK	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2022	03	Đồng tác giả	Chương 1 (Từ trang 13-37)	Quyết định số 52/QĐ-MĐC ngày 18/01/2023
2	Áp lực mỏ và ổn định lò chợ trong công nghệ khai thác cơ giới hóa hạ trần thu hồi than nóc	CK	Nhà xuất bản Giao thông vận tải, 2023	02	Đồng tác giả	Chương 1 (từ trang 9-38); chương 4, mục 4.1-4.2 (từ trang 163-172)	Giấy xác nhận số 307/GXN-MĐC ngày 16/6/2023
3	Công nghệ khai thác cơ giới hóa đồng bộ hạ trần thu hồi than nóc	GT	Nhà xuất bản Giao thông vận tải, 2023	06	Chủ biên	Mục 1.6 (trang 31-35); 2.1-2.3 (trang 36-56); 3.2 (trang 75-82); 3.4-3.7 (trang 91-153); 4.1 -4.3 trang (153-164); 5.1-5.4 (trang 198-218)	Giấy xác nhận số 389/GXN-MĐC ngày 19/6/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17- 56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu hoàn thiện công tác tổ chức khâu than bằng máy liên hợp trong lò chợ dài ở mỏ than hầm lò vùng Quảng Ninh	CN	T42-2007, Trường Đại học Mỏ - Địa chất. (Quyết định số 24/QĐ.MĐC-KHCN, 26/03/2007)	03/2007 ÷ 12/2007	16/11/2007 Xếp loại: Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ khai thác than bằng máy khâu cho các vỉa dày dốc	CN	T16-18, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.	02/2016 ÷ 12/2016	16/12/2016 Xếp loại: Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

thoải tại Công ty than Vàng Danh	(Quyết định số 196/QĐ-MĐC, 29/02/2016)
----------------------------------	--

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS							
<i>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục ISI (0 bài)</i>								
	-	-	-	-	-	-	-	-
<i>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục Scopus (01 bài)</i>								
1	采场上覆坚硬岩层破坏的数值模拟研究 http://ckxb.cumt.edu.cn/EN/Y2013/V30/I2/205	05	-	采矿与安全工程学报 (Journal of Mining & Safety Engineering) ISSN: 1673-3363	Scopus; Q2	35	Tập 30, số 2, Tr.205-210	3/2013
<i>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế (01 bài)</i>								
2	掘进工作面预注浆堵水技术的数值模拟 http://www.cqvip.com/QK/94487A/20131/45019986.html hoặc http://www.cqvip.com/qikan/Detail.aspx?gch=94487A&years=2013&num=01	03	-	煤炭科技. (ISSN: 1008-3731)	-	02	Số 01, Tr.49-51	3/2013
<i>Bài báo đăng trên Hội nghị khoa học quốc tế (01 bài)</i>								

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	Applied research of mining technology by plough-scraper to the conditions of Ha coal seam of Mongduong mine from -100 to -160 levels.	04	-	Proceedings of the International Conference on Advances in Mining and Tunneling (ISSN: 1859-1469)	-	02	Tr.84-89	8/2008
Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước (01 bài)								
4	Tổ chức sản xuất hợp lý trong lò chợ dài khi khâu than bằng máy liên hợp	02	-	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất. (ISSN: 1859-1469)	-	02	Số 23, Tr.66-70	07/2008
Bài báo đăng trên Hội nghị khoa học trong nước (01 bài)								
5	Giá mỏ- một bài toán kinh tế môi trường	02	-	Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ XVIII. Hội khoa học công nghệ mỏ Việt Nam			Tr.117-118	8/2007
II	SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS							
Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục ISI (0 bài)								
Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục Scopus (06 bài, trong đó 06 bài là tác giả chính)								
6	Development of Support Plan and Operation Scheme for Semi-mechanized Longwall Face of Coal Seam 10T, Nam Khe Tam Mine – 86 Company, Dong Bac Corporation. http://doi.org/10.29227/IM-2021-02-29	03	x	Inzynieria Mineralna. (Journal of the Polish Mineral Engineering Society) (ISSN:1640-4920)	Scopus; Q4	-	Tập 48, Số 2, Tr. 321-330	11/2021

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	hoặc http://www.potopk.com.pl/Full_text/2021_v1_n2_full/IM%202-2021-v1-a29.pdf							
7	Solutions to prevent face spall and roof falling in fully mechanized longwall at underground mines, Vietnam https://doi.org/10.33271/mining16.01.127	01	x	Mining of Mineral Deposits (ISSN: 2415-3443 (Online); ISSN 2415-3435)	Scopus; Q2	15	Tập 16, Số 1, Tr. 127-134	3/2022
8	Assessing the impact of underground working (tunneling) in the ii section of seam 14 on surface construction works at Ha Lam Coal Mine (Vietnam) https://doi.org/10.33271/nvngu/2022-4/039	02	x	Naukovyi Visnyk Natsionalnoho Hirnychoho Universytetu (ISSN: 2071-2227, E-ISSN: 2223-2362)	Scopus; Q4	-	Số 4 Tr. 39–44	8/2022
9	Determination of the rock mass displacement zone by numerical modeling method when exploiting the longwall at the Nui Beo Coal Mine, Vietnam https://doi.org/10.33271/mining17.01.059	02	x	Mining of Mineral Deposits (ISSN: 2415-3443 (Online); ISSN 2415-3435)	Scopus; Q2	-	Tập 17; Số 1, Tr.59-66	3/2023
10	Influence of underground mining activities on the topographic surface, case study: Nui Beo Coal Mine, Vietnam. https://doi.org/10.33271/nvngu/2023-2/033	02	x	Naukovyi Visnyk Natsionalnoho Hirnychoho Universytetu (ISSN: 2071-2227, E-ISSN: 2223-2362)	Scopus; Q4	-	Số 2; Tr.33–39	4/2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
11	Determination of steel arch support distance for roadways under the open-pit mine: A case study in the Mong Duong Coal Mine, Vietnam. https://doi.org/10.33271/nvngu/2023-3/039	02	x	Naukovyi Visnyk Natsionalnoho Hirnychoho Universytetu (ISSN: 2071-2227, E-ISSN: 2223-2362)	Scopus; Q4	-	Số 3; Tr.39–45	6/2023
Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế (02 bài)								
12	低透性煤层气储层循环冻融增透技术研究 DOI: 10.13301/j.cnki.ct.2015.11.053 http://www.cqvip.com/qk/94440a/201511/77847483504849534949485352.html hoặc http://www.cqvip.com/qikan/Detail.aspx?gch=94440A&years=2015&num=11	06	-	煤炭技术 (Coal technology) ISSN: 1008-8725		-	Tập 34, số 11, Tr.144-146	11/2015
13	准噶尔盆地油页岩科学开采关键问题研究 doi:10.13301/j.cnki.ct.2016.02.003 http://www.cqvip.com/QK/94440A/20162/667967099.html hoặc http://www.cqvip.com/qikan/Detail.aspx?gch=94440A&years=2016&num=2	05	-	煤炭技术 (Coal technology) ISSN: 1008-8725		-	Tập 35, số 2, Tr.6-9	02/2016
Bài báo đăng trên Hội nghị khoa học quốc tế								

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<i>(03 bài, trong đó 03 bài là tác giả chính)</i>								
14	Study on the thick and hard roof control method in the longwall of Quang Hanh coal mine in Quang Ninh province	03	x	Proceedings of the 3rd International Conference on Advances in Mining and Tunneling, 21-22 October, 2014, Vung Tau – Viet Nam. (ISBN: 978-604-913-248-3)		-	Tr.153-157	10/ 2014
15	Research on selective mining technology by coal cutting machine for thick, gently sloping seams of Vang Danh mine in Quang Ninh province	01	x	Proceedings of the International Conferences on Earth Sciences and Sustainable Geo-resources Development (ESASGD 2016). (ISBN: 978-604-76-1171-3)		02	Tr.254-260	2016
16	Determination of the movement and deformation areas of strata when exploiting longwall of Seam 11 under the open-pit mine at Ha Lam Coal Mine, Vietnam <i>DOI:10.1088/1755-1315/1049/1/012009</i> <i>Link đến bài báo</i> https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1755-1315/1049/1/012009 <i>Link Scopus Hội nghị</i>	01	x	IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science (ISSN: 1755-1307; E-ISSN: 1755-1315)	Scopus	01	1049 (2022) 012009	2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://www.scopus.com/sourceid/19900195068#tabs=1							
Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước (10 bài, trong đó 09 bài là tác giả chính)								
17	Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật ngăn ngừa hiện tượng lở gương bằng hóa chất DMT- 601 A/B trong lò chợ cơ giới hóa ở Công ty than Khe Chàm http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=284	03	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất. (ISSN: 1859-1469)		-	Số 47, Tr.52 - 56	2014
18	Nghiên cứu quy luật sập đổ của vách gần gương lò chợ khai thác cơ giới hóa đồng bộ thu hồi than nóc và các phương pháp điều khiển	01	x	Tạp chí Công nghiệp Mỏ. (ISSN: 0868-7052)		-	Số 6, Tr.19- 24	2015
19	Đề xuất và áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ khai thác hợp lý cho điều kiện một số mỏ hầm lò thuộc Tổng Công ty Đông Bắc	02	x	Tạp chí Công nghiệp Mỏ. (ISSN: 0868-7052)		02	Số 3, Tr.27- 33	2018
20	Nghiên cứu giải pháp điều khiển đá vách ban đầu hợp lý cho lò chợ dài tại Công ty 86, Tổng Công ty Đông Bắc	02	x	Tạp chí Công nghiệp Mỏ. (ISSN: 0868-7052)		02	Số 1, Tr.14- 20	2019
21	A modelling technique for top coal fall ahead of face support in mechanised longwall using Discrete Element Method http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1070	5	-	Journal of Mining and Earth Sciences. (ISSN: 1859-1469)		10	Tập 59, số 6 Tr.56- 65	2018

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	Nghiên cứu áp dụng máy khẩu khai thác than, cột chống thủy lực đơn, xà hộp chống giữ lò chợ tại mỏ Tây Bắc Khe Chàm – Công ty TNHH MTV 790	06	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ. (ISSN: 0868- 7052)		-	Số 3, Tr.29- 34	2019
23	Hoàn thiện công nghệ khai thác cho lò chợ mức -170/-100 vỉa H10 cánh Đông mỏ than Mông Dương <i>DOI:</i> <i>10.46326/JMES.2021.62</i> <i>(5a).05</i>	05	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất. (ISSN: 1859- 1469)		-	Tập 62, số 5a, Tr.36 - 44	2021
24	Nguyên nhân hiện tượng bục nước vào lò chợ và giải pháp phòng ngừa khi khai thác vỉa than dưới khu vực moong lộ thiên đã kết thúc khai thác http://vinamin.vn/images /uploaded/2.%20Khai% 20thac%20mo- Kinh%20te.pdf	01	x	Tạp chí Công nghiệp Mỏ. (ISSN: 0868- 7052)		-	Số 2, Tr.39 - 46	2022
25	Giải pháp nâng cao năng suất lao động cho lò chợ chống băng giá khung ZHF 1600/16/24 vỉa 10, cánh Bắc tại Công ty than Mạo Khê – TKV http://vinamin.vn/images /uploaded/2.%20Khai% 20thac%20mo.pdf	01	x	Tạp chí Công nghiệp Mỏ. (ISSN: 0868- 7052)		-	Số 3, Tr.12 – 20	2022
26	Reasonable exploitation solution for longwall in Seam L7 at East Side to ensure the stability of G9 surface works of Mong Duong Coal Mine	05	x	Journal of Mining and Earth Sciences. (ISSN: 1859- 1469)		-	Tập 63, số 6, Tr.71- 84	2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	DOI: 10.46326/JMES.2022.63 (6).08							
Bài báo đăng trên Hội nghị khoa học trong nước (07 bài, trong đó 03 bài là tác giả chính)								
27	Cơ chế tụt lở than nóc và giải pháp xử lý tại lò chợ cơ giới hóa mỏ than Hà Lâm, Việt Nam. DOI:10.15625/vap.2019 .000167	03	-	Kỷ yếu Hội nghị: Nghiên cứu cơ bản trong “Khoa học Trái đất và Môi trường”			408- 411	2019
28	Một Số Sự Cố Trong Lò Chợ Bán Cơ Giới Hóa V17-3 Vía 17a Mỏ Tây Bắc Khe Chàm – Công Ty 790 Và Những Biện Pháp Xử Lý	04	x	Hội nghị toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững. (ERSD 2020). ISBN 9786047622771			Tr.65 - 70	2020
29	Giải pháp khai thác hợp lý cho vỉa dày, dốc đứng khu cánh Đông – Công ty Cổ phần than Mông Dương	04	-	Hội nghị toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững. (ERSD 2020). ISBN 9786047622771			Tr.31- 36	2020
30	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả nổ mìn khi thi công các đường lò lưu không tại mỏ Vi Kẽm, Lào Cai	03	-	Hội nghị toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD 2022). ISBN 9786047626373			Tr.614- 623	2022
31	Đề xuất giải pháp kỹ thuật và công nghệ khi khai thác vỉa than dưới	03	x	Hội nghị toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với phát			Tr.658- 666	

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	điều kiện phức tạp tại mỏ than Mông Dương			triển bền vững (ERSD 2022). ISBN 9786047626373				2022
32	Giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác cho lò chọ vía 6 cánh Đông tại Mỏ Than Mạo Khê	01	x	Hội nghị toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD 2022). ISBN 9786047626373			Tr.667- 674	2022
33	Nghiên cứu độ ổn định khối đất đá – trạm quạt mức + 30 khi khai thác tận thu vỉa H10 Công Ty Cổ Phần Than Mông Dương – Vinacomin	03	-	Hội nghị toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD 2022). ISBN 9786047626373			Tr.770- 780	2022

- Trong đó: Số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **06 bài năm trong danh mục Scopus** [số thứ tự **6, 7, 8, 9; 10 và 11**].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Có

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Vì neo chất dẻo tự khóa ứng dụng trong khai thác mỏ	Cục sở hữu trí tuệ Quốc gia nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. http://www.doc88.com/p-9774963373177.html	05/09/2012	Đồng tác giả	08

- Ngoài ra, ứng viên đã nộp đơn đăng ký sáng chế với tên: Phương pháp ngăn ngừa, giảm nguy cơ gây ra hiện tượng bực nước vào khu vực khai thác khoáng sản trong mỏ hầm lò dưới khu vực moong lộ thiên. Đã được chấp nhận đơn hợp lệ theo quyết định số 20023w/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 04 năm 2023 của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ, số đơn 1-2023-20294.

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Khai thác hầm lò (7520601_03)	Tham gia Tổ chuyên môn xây dựng chuyên ngành Khai thác hầm lò; Tham gia thực hiện Đề án mở chuyên	Quyết định số 449/QĐ-MĐC ngày 03/6/2021 về việc thành lập tổ chuyên môn xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành khai thác	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Quyết định số 130 ^b /QĐ-MĐC ngày 01/3/2022 về việc cho phép đào tạo chuyên ngành Khai thác hầm	

		ngành Khai thác hầm lò trình độ đại học (Thành viên chính).	hầm lò; Quyết định số 449 ^a /QĐ-MĐC ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc giao nhiệm vụ thực hiện Đề án mở chuyên ngành Khai thác hầm lò trình độ đại học		lò trình độ đại học	
--	--	---	---	--	---------------------	--

- Ngoài ra ứng viên còn tham gia đánh giá chương trình đào tạo, cụ thể như sau:

+ Ủy viên, thư ký Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành kỹ thuật mỏ theo quyết định số 595/QĐ-MĐC ngày 10/5/2019 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành kỹ thuật mỏ. Chương trình tự đánh giá đã hoàn thành và được cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo Ngành Kỹ thuật mỏ trình độ Đại học, ngày 15/12/2020 bởi Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại Học Vinh.

+ Thư ký Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo thạc sĩ ngành khai thác mỏ theo quyết định số 315/QĐ-MĐC ngày 28/4/2022 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo thạc sĩ ngành khai thác mỏ của Hiệu trưởng Trường đại học Mỏ - Địa chất.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Vũ Trung Tiến